

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN NGỌC KHÁNH

PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH
Ở TỈNH THÁI BÌNH

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: KINH TẾ CHÍNH TRỊ


HÀ NỘI - 2024

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: PGS, TS NGÔ TUẤN NGHĨA

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 2:

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi ... giờ ... ngày ... tháng năm 2024

Có thể tìm đọc luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam**
- Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế biển và phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh có vai trò đặc biệt quan trọng đối với các quốc gia có biển, trở thành chiến lược phát triển của nhiều quốc gia có biển nói chung, Việt Nam nói riêng.

Nằm bên bờ vịnh Bắc Bộ, Thái Bình là một trong số 29 tỉnh, thành phố có biển của Việt Nam và là một trong số những trọng điểm của Vành đai kinh tế vịnh Bắc Bộ với nhiều thuận lợi cho phát triển kinh tế biển.

Vì vậy, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, trong những năm qua, lĩnh vực kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình được tăng cường và có nhiều chuyển biến đáng kể: Các quy hoạch, kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế biển đã tích hợp một cách chủ động nội dung phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; Bước đầu xây dựng môi trường pháp lý cho phát triển kinh tế biển; Đã xây dựng được một cách có hệ thống quy hoạch, kế hoạch về huy động nguồn lực; Đã xây dựng chính sách quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nhất là đất đai, nguồn nước, khoáng sản, rừng ngập mặn; Phòng ngừa, xử lý có hiệu quả các hành vi gây ô nhiễm môi trường, quan tâm đầu tư cho công tác thu gom, tái chế và xử lý chất thải. Bên cạnh đó, phát triển lực lượng sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình đã có tiến bộ rõ nét: Tình hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng ven biển chuyển biến khá tích cực; Kết cấu hạ tầng ven biển được tập trung đầu tư; Kinh tế biển đã có sự thay đổi về cơ cấu ngành nghề theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa, xuất hiện nhiều ngành kinh tế biển gắn với công nghệ, kỹ thuật hiện đại như khai thác dầu khí, công nghiệp đóng tàu, đánh bắt xa bờ, vận tải biển, du lịch biển - đảo và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn... Việc khai thác nguồn lợi từ biển đã đóng góp quan trọng cho sự phát triển của tỉnh và đất nước cũng như góp phần quan trọng cho nhiệm vụ đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình còn nhiều hạn chế như: Việc cụ thể hoá văn bản pháp luật về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh còn hạn chế; Các chính sách phát triển thủy sản ban hành chưa đồng bộ; Công tác tuyên truyền về vai trò phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh chưa được chú trọng; Chất lượng nhân lực biển còn chưa cao, chưa đồng đều; Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế biển tại các sở, ban, ngành, địa phương cấp huyện, xã còn thiếu về số lượng, chưa tinh về chất lượng; Kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản cũng như khu vực vùng ven biển còn yếu kém, chưa đồng bộ; Tình trạng ô nhiễm môi trường, dịch bệnh có xu hướng tăng lên; Cơ cấu ngành nghề thủy sản chưa hợp lý; Khai thác hải sản quy mô còn nhỏ,

chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh, chủ yếu vẫn là đánh bắt ven bờ, đội tàu đánh bắt xa bờ còn ít, sản lượng khai thác đạt thấp; Chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, hoạt động phát triển kinh tế biển; An ninh khu vực biên giới biển còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất ổn định, nhiều vấn đề gây mất ổn định, trật tự an toàn xã hội, an ninh và năng lực phòng thủ bờ biển chưa được tăng cường đúng mức; tình hình ô nhiễm môi trường biển còn nhiều phức tạp;...

Những yếu kém trong việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình nêu trên đã và đang đặt ra nguy cơ không chỉ ảnh hưởng đến tiềm năng tăng trưởng kinh tế mà còn ảnh hưởng lớn đến đảm bảo quốc phòng, an ninh của Thái Bình và của vùng Duyên hải cũng như của cả nước. Với ý nghĩa như vậy, việc nghiên cứu tìm kiếm giải pháp để phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trở nên cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với tỉnh Thái Bình hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn chủ đề ***“Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình”*** làm luận án tiến sĩ ngành Kinh tế chính trị.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở làm rõ một số vấn đề lý luận, kinh nghiệm thực tiễn về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp tỉnh; phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình, luận án đề xuất quan điểm và giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Để đạt được mục đích trên, luận án có các nhiệm vụ sau: (1) Tổng quan tình hình nghiên cứu, làm rõ những khoảng trống nghiên cứu và đề xuất hướng nghiên cứu mới của luận án; (2) Làm rõ hơn cơ sở lý luận về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên cách khía cạnh: khái niệm, vai trò, nội dung, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đồng thời, phân tích kinh nghiệm thực tiễn về phát triển kinh tế biển gắn với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh trong bối cảnh mới ở một số địa phương, rút ra bài học cho tỉnh Thái Bình trong bối cảnh mới; (3) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 – 2022 trên hai khía cạnh: Phát triển lực lượng sản xuất trong kinh tế biển và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong việc phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh chỉ ra kết quả, hạn chế và nguyên nhân; (4) Đề xuất một số quan điểm và giải pháp chủ yếu góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu:

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nội dung của phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh theo cách tiếp cận của khoa học kinh tế chính trị.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: (1) Phát triển lực lượng sản xuất trong kinh tế biển bao hàm nhiều nội dung, trong luận án này giới hạn trọng tâm ở các khía cạnh: phát triển nhân lực kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh; phát triển kết cấu hạ tầng trong kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát triển khoa học công nghệ gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. (2) Về khía cạnh hoàn thiện quan hệ sản xuất trong việc phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh, luận án giới hạn ở các khía cạnh cơ bản gồm: phát triển các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; hoàn thiện thể chế, phương thức tổ chức quản lý phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh thể hiện ở quy hoạch, kế hoạch, công tác về kiểm tra, giám sát và giải quyết quan hệ lợi ích kinh tế - xã hội trong phát triển kinh tế biển. (3) Khía cạnh quốc phòng, an ninh được tiếp cận gồm bảo đảm trật tự an ninh, an toàn xã hội, an ninh vùng biển, đảm bảo toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, đảm bảo các quyền chủ quyền và quyền tài phán trên biển thuộc phạm vi địa phương, từ đó đảm bảo sự bền vững của các cấp chính quyền, chế độ chính trị.

- Phạm vi về thời gian: Việc nghiên cứu đánh giá thực trạng được giới hạn trong giai đoạn từ 2010 - 2022, trên cơ sở đó đề xuất định hướng, giải pháp đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

- Phạm vi về không gian: Đề tài nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

4. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Luận án cũng đồng thời kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố có liên quan để làm rõ hơn những nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra.

5. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu chung: Luận án vận dụng phương pháp nghiên cứu của khoa học kinh tế chính trị là trừu tượng hoá khoa học và phương pháp logic gắn với lịch sử.

Về phương pháp cụ thể: Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu; Phương pháp quy nạp, diễn dịch, phân tích, tổng hợp, so sánh, mô tả trong triển khai nghiên cứu; Ngoài ra, luận án cũng sử dụng phương pháp dự báo để làm rõ một số xu hướng và yêu cầu mới đặt ra đối với nghiên cứu.

6. Đóng góp mới về khoa học của Luận án

Về lý luận

Xây dựng khung phân tích của luận án, trước hết luận án chỉ ra nội hàm phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh gồm: phát triển lực lượng sản xuất kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; đồng thời, xây dựng các tiêu chí đánh giá về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh theo hai nhóm nêu trên; đồng thời, chỉ ra những nhân tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh theo cách tiếp cận của ngành Kinh tế chính trị.

Về thực tiễn

- Khảo cứu kinh nghiệm của một địa phương về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh để rút ra kinh nghiệm đối với tỉnh Thái Bình.

- Luận án sử dụng các phương pháp khác nhau để phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình về những lợi ích, rủi ro, vấn đề đặt ra và nguyên nhân để đề xuất giải pháp phù hợp tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu tình hình mới ở tỉnh Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: phần mở đầu, 4 chương, 11 tiết; kết luận; danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU

Tác giả tổng quan theo hai nội dung: (1) Những công trình nghiên cứu liên quan đến kinh tế biển và vai trò của kinh tế biển; (2) Những công trình nghiên cứu liên quan đến phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU MỚI CỦA LUẬN ÁN

1.2.1. Những khía cạnh có sự thống nhất của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài

(1) Các công trình đã hệ thống hóa và nêu được những khái niệm về kinh tế biển; (2) Nêu được một số khía cạnh về kinh tế biển như: kinh tế hàng hải, khai thác tài nguyên biển, khai thác thủy sản, du lịch biển, các hoạt động

của các khu kinh tế ven biển...; (3) Khẳng định phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh là mối quan hệ biện chứng; (4) Đa số các công trình nghiên cứu nêu trên đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, coi đây là nhiệm vụ có tính chiến lược đối với các địa phương có biển; (5) Việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh chịu tác động của nhiều nhân tố khách quan, chủ quan.

1.2.2. Những điểm còn tranh luận và khoảng trống nghiên cứu của các công trình đã tổng quan

Về những điểm còn tranh luận, vẫn có nhiều quan điểm cho rằng phát triển kinh tế biển không nhất thiết phải đi đôi với vấn đề an ninh, quốc phòng. Mặt khác, do cách tiếp cận về nội dung nghiên cứu ở nhiều lĩnh vực nghiên cứu khác nhau nên việc xác định nội hàm của phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh là còn có nhiều điểm chưa có sự thống nhất. Đa số những công trình nghiên cứu về kinh tế biển mới chỉ đề cập được một số khía cạnh làm thế nào để khai thác tiềm năng thế mạnh về biển của Việt Nam mà chưa đi sâu phân tích một cách căn cốt mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biển bền vững gắn với quốc phòng, an ninh trong tình hình mới hiện nay.

Về khoảng trống nghiên cứu, trong hầu hết các công trình nghiên cứu đã công bố có liên quan, vấn đề nội dung, tiêu chí đánh giá về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở một địa phương có biển chưa được đề cập một cách có hệ thống, chính thể dưới cách tiếp cận của ngành Kinh tế chính trị, chưa đặt trong mối quan hệ phát triển lực lượng sản xuất gắn với hoàn thiện quan hệ sản xuất. Đây là những vấn đề cần tiếp tục phải được làm rõ để thấy được tính quy luật của việc phát triển kinh tế biển phải gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Cụ thể: (1) Tập trung nghiên cứu làm rõ hơn khung khổ lý thuyết về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp tỉnh, trong đó làm rõ những khái niệm, nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp tỉnh; (2) Nghiên cứu kinh nghiệm về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (3) Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo, quốc phòng, an ninh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 - 2022; chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế; (4) Đề xuất quan điểm và giải pháp nhằm phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở Thái Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một cách đồng bộ, hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình trong giai đoạn mới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH TRÊN ĐỊA BÀN CẤP TỈNH

2.1. KINH TẾ BIỂN, PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH

2.1.1. Kinh tế biển và vai trò của kinh tế biển biển trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có biển

2.1.1.1. Khái niệm kinh tế biển

Từ phân tích các khái niệm về kinh tế biển của các tổ chức và các nhà khoa học theo cả nghĩa hẹp và nghĩa rộng, luận án cho rằng: *Kinh tế biển là một lĩnh vực hoạt động nhằm tìm kiếm lợi ích của con người trong sự thống nhất biện chứng giữa lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất và được biểu hiện dưới dạng các quan hệ lợi ích kinh tế diễn ra trên biển và liên quan đến biển.*

2.1.1.2. Vai trò của kinh tế biển trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có biển

(1) Góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế; (2) Góp phần thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực xã hội; (3) Góp phần củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; (4) Góp phần bảo vệ môi trường.

2.1.2. Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

2.1.2.1. Phát triển kinh tế biển

Kế thừa một cách có chọn lọc các quan điểm về kinh tế biển, nhất quán với khái niệm về kinh tế biển của tác giả đã trình bày, trong luận án này, phát triển kinh tế biển ở một địa phương có biển được hiểu như sau: *Phát triển kinh tế biển là quá trình mà các chủ thể liên quan thực hiện tổng hợp các biện pháp để gia tăng quy mô, chất lượng cũng như nâng cao dần trình độ lực lượng sản xuất đi liền với từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất trong lĩnh vực kinh tế biển nhằm tạo ra sự hài hòa lợi ích giữa các chủ thể.*

2.1.2.2. Quốc phòng, an ninh và đảm bảo quốc phòng, an ninh

Từ những quan niệm về quốc phòng và an ninh, tác giả cho rằng: *đảm bảo quốc phòng, an ninh dưới góc độ kinh tế chính trị là hoạt động phản ánh khả năng thực tế của địa phương hay quốc gia sẵn sàng phản ứng một cách chủ động, thắng lợi trước các nguy cơ đe dọa đến độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, lợi ích kinh tế hợp pháp của đất nước và sự an toàn về con người, trật tự xã hội cũng như bền vững môi trường tự nhiên, văn hóa và thể chế chính trị.*

2.1.2.3. Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Từ quan niệm về phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh nêu trên, tác giả luận án cho rằng: *Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh là quá trình thực hiện một cách có định hướng của các chủ thể liên quan trong lĩnh vực kinh tế biển nhằm tạo ra sự hài hòa lợi ích giữa các*

chủ thể và tạo ra những tiền đề vật chất và thể chế cho việc duy trì, củng cố trạng thái an toàn, ổn định cho chế độ chính trị - xã hội, bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc.

Theo đó, nội hàm phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh chính là nhấn mạnh đến sự kết hợp, sự gắn bó, mối quan hệ biện chứng giữa hai yếu tố là phát triển kinh tế biển và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Nói cách khác, vừa tiến hành song song các hoạt động phát triển kinh tế biển, vừa gắn bó chặt chẽ với đảm bảo quốc phòng, an ninh; vừa tìm ra các biện pháp để gia tăng quy mô, chất lượng cũng như nâng cao dần trình độ lực lượng sản xuất đi liền với từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất trong lĩnh vực kinh tế biển nhằm tạo ra sự hài hòa lợi ích giữa các chủ thể vừa phòng tránh những nguy cơ đe dọa khả năng đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương cũng như quốc gia. Trong đó chủ thể đề ra chủ trương, đường lối phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, thực hiện quy hoạch, đưa ra các chính sách, văn bản phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh là Nhà nước; Chủ thể trong các phân ngành kinh tế biển bao gồm: Doanh nghiệp; các HTX; các hội nghề nghiệp; người dân,...; Chủ thể chuyên trách đảm bảo quốc phòng, an ninh gồm: Bộ đội biên phòng; hải quân, cảnh sát biển, công an; lực lượng kiểm ngư.

Như vậy, mọi hoạt động phát triển kinh tế biển mà gây ra những nguy cơ đe dọa đến năng lực đảm bảo quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, sự bền vững của thể chế và chính trị, xói mòn những giá trị tốt đẹp về văn hóa, gây huỷ hoại môi trường là quá trình phát triển kinh tế biển không gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2.1.3. Sự cần thiết gắn phát triển kinh tế biển với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở cấp địa phương

(1) Do bản chất mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế biển và đảm bảo quốc phòng, an ninh; (2) Do yêu cầu của việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ tổ quốc; (3) Do bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực hiện nay tạo ra các mối đe dọa đối với quốc phòng, an ninh quốc gia; (4) , Do vị trí, vai trò của phát triển kinh tế biển đối với quốc phòng, an ninh đặt ra yêu cầu xây dựng chiến lược phát triển kinh tế biển của địa phương.

2.2. NỘI DUNG, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở CẤP TỈNH

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở cấp tỉnh

2.2.1.1. Phát triển lực lượng sản xuất kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh

Tập trung nghiên cứu ở 4 nội dung chính: (1) Phát triển nhân lực kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (2) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh gồm hạ tầng kinh tế; hạ tầng xã

hội; (3) Đẩy mạnh đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (4) Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực chủ yếu: ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, ngành vận tải biển, lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế. **2.2.1.2. Hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Tập trung nghiên cứu ở 4 nội dung chính: ((1) Hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh (Quy hoạch về nội dung kinh tế; nội dung xã hội; bảo vệ môi trường biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh); (2) Hoàn thiện kế hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (3) Phát triển các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (4) Hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và hài hoà quan hệ lợi ích kinh tế - xã hội trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2.2.2. Tiêu chí đánh giá về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

* *Nhóm tiêu chí đánh giá về phát triển lực lượng sản xuất gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh:* (1) Nhóm tiêu chí phản ánh phát triển nguồn nhân lực gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (2) Nhóm tiêu chí phản ánh phát triển tư liệu sản xuất gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (3) Tiêu chí đo lường mức độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế biển đi liền với việc củng cố thế trận an ninh nhân dân và thế trận quốc phòng toàn dân trên biển vững chắc.

* *Nhóm tiêu chí đánh giá về hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh:* (1) Sự rõ ràng trong quan hệ đất đai, quan hệ sử dụng không gian biển giữa các chủ thể; (2) Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh có tính khả thi cả về nội dung quy hoạch cũng như nguồn lực đảm bảo, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng từ kinh tế biển đi liền với cải thiện và từng bước thực hiện công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế biển gắn với đảm bảo bền vững môi trường biển; (3) Sự phát triển đa dạng của các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (4) Đánh giá mức độ phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh thông qua tổ chức thực hiện hoạt động này và công tác kiểm tra, giám sát, hài hoà lợi ích giữa các chủ thể liên quan.

2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn cấp tỉnh

2.2.3.1 Những yếu tố khách quan: (1) Bối cảnh thế giới, khu vực; (2) Nguồn nhân lực và xu hướng phát triển của khoa học công nghệ biển trên thế giới liên quan đến phát triển kinh tế biển và quốc phòng, an ninh; (3) Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa và hội nhập quốc tế; (4) Vị trí địa lý tự nhiên của quốc gia và địa phương.

2.2.3.2. Những yếu tố chủ quan: (1) Chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế biển với đảm bảo quốc phòng an ninh; (2) Tư duy và tầm nhìn của lãnh

đạo về phát triển kinh tế biển và quốc phòng an ninh; (3) Trình độ phát triển của kinh tế - xã hội của địa phương.

2.3. KINH NGHIỆM VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG CỦA VIỆT NAM VÀ BÀI HỌC CHO TỈNH THÁI BÌNH

2.3.1. Kinh nghiệm của một số địa phương về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Luận án tập trung nghiên cứu kinh nghiệm của một số tỉnh duyên hải miền Trung, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Ninh Bình về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

2.3.2. Bài học kinh nghiệm rút ra cho tỉnh Thái Bình về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh : (1) Sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy các cấp và sự tổ chức thực hiện sáng tạo của chính quyền địa phương; (2) Huy động nguồn lực đầu tư đồng bộ để phát triển lực lượng sản xuất gắn với từng giai đoạn phát triển kinh tế biển của địa phương gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (3) Phát triển nhân lực cho phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ;(4) Phát triển kết cấu hạ tầng cho phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (5) Hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch và hoàn thiện các thể chế cũng cần được chú trọng để phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh của địa phương; (6) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về vị trí, vai trò của phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2010 – 2022

3.1. KHÁI QUÁT ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH

3.1.1. Điều kiện tự nhiên

Đề tài đánh giá trên các yếu tố: vị trí địa lý; địa hình; hệ thống sông ngòi và tài nguyên thiên nhiên.

3.1.2. Điều kiện kinh tế - chính trị - xã hội, quốc phòng, an ninh

Đề tài đánh giá trên các khía cạnh tình hình kinh tế; chính trị, văn hoá - xã hội. và quốc phòng, an ninh.

3.2. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2010 – 2022

3.2.1. Tình hình phát triển các nhân tố thuộc về lực lượng sản xuất kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở tỉnh Thái Bình

3.2.1.1. Phát triển nhân lực kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 - 2022

Dựa trên số liệu hiện trạng dân cư khu vực ven biển Thái Bình có thể nhận thấy số lượng lao động trong độ tuổi lao động ở khu vực là 55% là một nguồn lao động dồi dào. Tuy nhiên, để phục vụ cho phát triển kinh tế biển thì chất lượng chưa cao, lao động chưa qua đào tạo chiếm phần lớn trong các ngành nông, lâm, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản mang tính truyền kinh nghiệm từ thế hệ này sang thế khác với phương thức sản xuất lạc hậu. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2010 là 26%, năm 2020 là 37%, chỉ tăng 10% không đáng kể. Tỉnh đạt mục tiêu đến năm 2025, sẽ đạt 77% tỷ lệ lao động qua đào tạo theo Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Thái Bình đến năm 2025.

Bảng 3.1. Nhu cầu lao động tại ven biển Thái Bình đến năm 2025

Chỉ tiêu	Đơn vị	2010	2015	2020	2025
Tổng số lao động có nhu cầu việc làm	người	97.909	103.996	110.705	1.139.400
Tổng số việc làm có khả năng đáp ứng	người	78.327	93.596	105.170	1.126.900
Công nghiệp - xây dựng	người	29838	35566	42068	423.200
Nông, lâm, thủy sản	người	32633	36502	32602	321.166
Dịch vụ	người	15856	22464	30500	382.534
Tổng số lao động đã qua đào tạo nghề	%	26%	31%	37%	77%

Nguồn: Từ tài liệu và tổng hợp của tác giả

Theo phân tích, nhu cầu lao động hiện nay thì có sự chuyển dịch mạnh mẽ giữa các ngành và yêu cầu nguồn lao động đã qua đào tạo nghề có chất lượng cao hơn phụ thuộc nhiều vào sự phát triển và thành lập khu kinh tế ven biển Thái Bình trong tương lai đặt ra những thách thức không nhỏ trong bài toán giải quyết việc làm đồng thời nâng cao chất lượng lao động tại khu vực này.

3.2.1.2. Thực trạng phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 – 2022

Được đánh giá trên các phương diện:

Về phát triển hệ thống đường bộ gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh,, hệ thống giao thông đường bộ từ trung tâm tỉnh xuống 2 huyện Thái Thụy, Tiền Hải đã và đang từng bước được đầu tư nâng cấp, mở rộng, một số công trình lớn đã và đang được đầu tư xây dựng như quốc lộ 39; đường 39B, đường Tiền Hải-Đồng Châu, đường 221A, 221D, 216, 219; cầu Vô Hối, cầu Trà Lý, cầu Cây Xanh, cầu Diêm Điền..., góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh vùng ven biển của tỉnh. Đến năm 2022, Tỉnh đã xây dựng được đường ra Cồn Vành (cách bãi biển Đồng Châu khoảng 7 km về hướng Đông Nam), nối đất liền với biển, biến vùng đất bãi sa bồi rộng gần 2.000 ha này thành khu du lịch sinh thái kết hợp với an ninh quốc phòng.

Về phát triển hệ thống đường biển, kéo dài từ cửa Thái Bình đến cửa Ba Lạt với hơn 50km bờ biển và 5 cửa sông trong đó cửa Diêm Điền đã được nạo

vét luồng lạch xây dựng thành cảng biển có khả năng ra vào cho tàu trọng tải 10.000 DW.

Về phát triển hệ thống cảng biển, tỉnh Thái Bình đã ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và dịch vụ, hậu cần đồng bộ trên biển như xây dựng, nâng cấp, cải tạo cảng cá, kết hợp với các khu neo đậu tránh trú bão, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác cảnh báo thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hệ thống sản xuất, cung ứng vật tư phục vụ khai thác, nuôi trồng thủy sản...

Bảng 3.2: Cảng cá, bến cá nằm trong quy hoạch của tỉnh Thái Bình

STT	Tên cảng cá	Địa điểm xây dựng	Quy mô năng lực	Ghi chú
1	Cảng cá Tân Sơn	Xã Thụy Hải, Thái Thụy	150 lượt/400cv	
2	Bến cá Vĩnh Trà	T trấn Diêm Điền, Thái Thụy	70 lượt/300cv	Đã được ĐTXD
3	Bến cá Thái Đô	Xã Thái Đô, Thái Thụy	50 lượt/400cv	Đã được ĐTXD
4	Cảng cá Cửa Lân	Xã Nam Thịnh, Tiền Hải	100 lượt/400cv	Đã được ĐTXD
5	Khu neo đậu cửa sông Trà Lý	Xã Mỹ Lộc, Thái Thụy	300 tàu/300CV	Đã được ĐTXD
6	Khu neo tàu cá tại cửa Diêm Hộ	Xã Thái Thượng, Thái Thụy	300 tàu/300CV	HT giai đoạn 1
7	Điểm neo đậu tránh bão	tại Cống Tân Lập (Hồng Tiến), cống Bông He (Nam Hồng); xã Việt Hùng, Hồng Lý	Neo đậu tàu cá trên sông	Đã được ĐTXD

Nguồn: Sở NN&PTNT Thái Bình, năm 2022

Về phát triển hệ thống lưới điện, mạng lưới điện cao áp, trung áp và hạ áp trên địa bàn 2 huyện ven biển luôn đảm bảo cung cấp điện ổn định và an toàn, đáp ứng tốt nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân. Trung tâm điện lực Thái Bình (gồm 2 nhà máy nhiệt điện, tổng công suất là 1.800 MW, vốn đầu tư khoảng 2,1 tỷ USD), đang được triển khai đầu tư xây dựng tại xã Mỹ Lộc (Thái Thụy).

Về phát triển hệ thống đê biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, hệ thống đê biển của tỉnh đã được Trung ương và tỉnh quan tâm đầu tư bằng nguồn vốn của Chương trình củng cố và nâng cấp đê biển theo Quyết định số 58/2006/QĐ-TTg của Chính phủ. Giai đoạn 2020 - 2022, hệ thống đê biển của tỉnh được đầu tư nâng cấp thêm với tổng số vốn 380 tỉ đồng. Đến 2022, Tỉnh đã triển khai Dự án “Đầu tư xây mới cống Hải Thịnh tại K15+550, đê biển số 5 huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình” với kinh phí đầu tư 17.945 triệu đồng; tiếp tục

thực hiện Dự án “Xử lý cấp bách công Tầm Cửa tại K21+540 đê biển 6, huyện Tiền Hải” triển khai từ năm 2020 với kinh phí đầu tư 49.991 triệu đồng.

Các công trình cấp nước tập trung được đầu tư xây dựng bằng nhiều nguồn vốn. Năm 2011, trên địa bàn 2 huyện ven biển đã xây dựng 2 nhà máy cấp nước tập trung (công suất từ 2.000- 3.000 m³/ngày đêm), cung cấp nước máy cho khu vực thị trấn Diêm Điền, thị trấn Tiền Hải và một số xã lân cận. Đến nay, 96-98% tỷ lệ hộ dân ở Tiền Hải và Thái Thụy được sử dụng nước sạch.

Về phát triển hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin phục vụ kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, mạng lưới bưu chính của khu vực ven biển Thái Bình trong những năm gần đây tương đối phát triển với 6 bưu cục đặt tại thị trấn Diêm Điền và các xã Thụy Xuân, Thụy Tân, Thái Hòa, Đông Minh và 24 điểm bưu điện văn hóa xã được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ dịch vụ bưu chính theo quy định. Đến năm 2022, thuê bao internet và thuê bao di động tăng đột biến, đạt trên 90%. Hệ thống bưu chính, viễn thông ở khu vực ven biển đã triển khai các dịch vụ bưu chính, viễn thông cơ bản; hệ thống các bưu cục, các trạm viễn thông mang tính lưỡng dụng cao vừa phục vụ phát triển kinh tế biển đồng thời gắn với nội dung quốc phòng, an ninh.

Về phát triển hạ tầng đô thị, thị trấn Tiền Hải và thị trấn Diêm Điền là 2 trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của 2 huyện ven biển Tiền Hải và Thái Thụy với hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội tương đối phát triển.

Về phát triển kết cấu hạ tầng xã hội khu vực ven biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, mạng lưới y tế từ Tỉnh đến cơ sở được nâng cấp về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu trong điều trị người bệnh được các cơ sở khám chữa bệnh triển khai với đội ngũ thầy thuốc đông đảo, có trình độ chuyên môn và y đức, sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

3.2.1.3. Thực trạng về đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh:

Giai đoạn 2010- 2022, hoạt động vận tải biển có bước phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng, từ phương tiện vận tải, quy mô tải trọng tàu biển và khối lượng vận tải. Đến nay, toàn tỉnh hiện có khoảng 200 doanh nghiệp vận tải biển, với trên 270 phương tiện hoạt động. Năng lực khai thác, đánh bắt thủy, hải sản gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản và an ninh trên biển, đánh bắt xa bờ được tăng cường (toàn tỉnh hiện có 1.142 tàu cá với tổng công suất máy là 122.509,8 CV, tăng 34.032,8 CV so với năm 2015; trong đó, nhóm tàu công suất trên 90CV là 299 phương tiện, tăng 77 phương tiện so với năm 2015).

3.2.1.4. Thực trạng phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong các ngành, các lĩnh vực chủ yếu

Thứ nhất, ngành công nghiệp biển. Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá thúc đẩy sản xuất công nghiệp biển của tỉnh phát triển. Sản xuất công nghiệp khu vực ven biển của tỉnh có bước phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong 3 năm

2016, 2017 và 2018. Một số dự án lớn, trọng điểm được tỉnh tạo điều kiện thuận lợi triển khai

Thứ hai, sản xuất thủy sản có bước phát triển khá toàn diện cả về nuôi trồng, khai thác, chế biến và dịch vụ hậu cần nghề cá, góp phần đẩy mạnh kinh tế biển của tỉnh phát triển. Giá trị sản xuất ngành thủy sản giai đoạn 2015 - 2018 tăng bình quân 8,52%/năm. Năm 2020, tổng sản lượng thủy sản đạt hơn 260 nghìn tấn; tăng 6,53% so với năm 2019. Nuôi trồng thủy sản được mở rộng phát triển, diện tích nuôi trồng thủy sản của vùng ven biển chiếm khoảng 60% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của tỉnh, đạt hơn 15.700 ha. Trong đó, khu vực nuôi trồng thủy sản của thị trấn Diêm Điền và 30 xã thuộc Khu kinh tế Thái Bình (khu kinh tế ven biển) chiếm gần 50% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của toàn tỉnh và trên 80% tổng diện tích nuôi trồng thủy sản của vùng ven biển. Phương thức nuôi trồng thủy sản có sự chuyển đổi tích cực, theo hướng ứng dụng công nghệ cao, đa dạng hình thức, đối tượng nuôi. Đã hình thành một số doanh nghiệp, đầu mối chế biến thủy sản và cung cấp sản phẩm thủy sản cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Thứ ba, vận tải biển phát triển mạnh, đạt kết quả ban đầu khá tích cực. Hoạt động vận tải biển có bước phát triển mạnh mẽ cả về chất và lượng, từ phương tiện vận tải, quy mô tải trọng tàu biển và khối lượng vận tải. Toàn tỉnh hiện nay có khoảng 200 doanh nghiệp vận tải biển, với trên 270 phương tiện hoạt động. Năng lực khai thác, đánh bắt thủy, hải sản gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản và an ninh trên biển, đánh bắt xa bờ được tăng cường (toàn tỉnh hiện có 1.142 tàu cá với tổng công suất máy là 122.509,8 CV, tăng 34.032,8 CV so với năm 2015; trong đó, nhóm tàu công suất trên 90CV là 299 phương tiện, tăng 77 phương tiện so với năm 2015). Các doanh nghiệp, hộ ngư dân đẩy mạnh đầu tư trang thiết bị hiện đại, áp dụng công nghệ mới trong khai thác các loại hải sản có giá trị kinh tế cao. Dịch vụ hậu cần cho các tàu khai thác hải sản xa bờ phát triển, hình thành nhiều tổ đội khai thác xa bờ nhằm phát huy được sức mạnh tập thể, giúp đỡ và bảo vệ nhau khi hoạt động trên biển, giúp các chủ tàu yên tâm bám biển sản xuất, góp phần bảo đảm an ninh, tăng cường sự hiện diện của ngư dân trên biển, tham gia bảo vệ vùng biển quốc gia. Toàn tỉnh hiện có 3 khu neo đậu, 2 cảng cá và 1 bến cá được duy tu, bảo dưỡng, khai thác có hiệu quả, góp phần bảo đảm an toàn cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh, phát triển kinh tế biển.

Do được đầu tư mở rộng, nâng cấp thành cảng thương mại quốc tế, lượng hàng vận chuyển thông qua cảng Diêm Điền đạt 39.000 tấn, gấp 3,9 lần so với trước. Nhằm khai thác mở rộng giao lưu thương mại, tỉnh đã cải tạo, nâng cấp 21 chợ ở các xã ven biển, tổ chức cho các doanh nghiệp, các hợp tác xã của 2 huyện ven biển gặp gỡ, trao đổi để ký hợp đồng mua bán với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ hàng nông sản, thủy sản trong và ngoài nước.

3.2.2. Thực trạng hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 – 2022

3.2.2.1. Hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

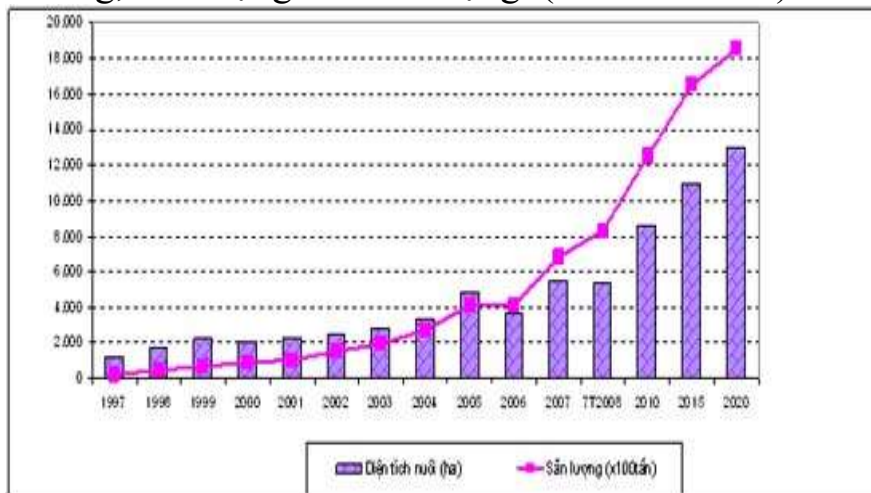
* *Thực trạng quy hoạch về nội dung kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh*

Về quy hoạch nhằm khai thác lợi thế vùng ven biển gắn với quốc phòng, an ninh

Diện tích khoanh nuôi thủy sản khoảng 10 nghìn ha và hàng nghìn ha đất cấy lúa, làm muối kém hiệu quả đang được nông dân chuyển sang nuôi các loài thủy sản mặn, lợi có hiệu quả kinh tế cao. Cảng biển quốc gia Diêm Điền, cảng cá cửa Lân, Nam Thịnh bước đầu được đầu tư nâng cấp; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng ven biển; quy hoạch tổng thể khu kinh tế Thái Bình với diện tích trên 30.000 ha.

Về quy hoạch theo ngành nghề phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh:

Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ phát triển khá mạnh, toàn diện về diện tích nuôi trồng, sản lượng và chất lượng. (nhìn hình 3.1.)



Hình 3.1 Diện tích nuôi trồng nước mặn, nước lợ và sản lượng thủy sản ở KVVB Thái Bình

Về tổng diện tích nuôi, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản đã tăng từ 13.366 ha năm 2010 lên 14.690 ha năm 2015 và lên 16.114 ha năm 2020 (so với 2010, năm 2020 tăng trên 1,2 lần, với tốc độ tăng bình quân trên 1,89%/năm). Thái Thụy và Tiền Hải là hai huyện nuôi trồng chủ yếu và cũng là hai huyện có sản lượng khai thác lớn nhất, nhì của tỉnh (Tiền Hải: 52%, Thái Thụy: 21%). Các trang trại nuôi thủy sản đang phát triển nhanh. Toàn tỉnh hiện có khoảng 450 trang trại thủy sản với diện tích đạt khoảng 1500ha, sử dụng 1.450 lao động. Nếu xét về vị trí thì trong số 12 tỉnh của vùng đồng bằng sông Hồng, Thái Bình vẫn luôn đứng ở vị trí thứ 4 cả về diện tích và sản lượng nuôi trồng thủy sản.

**Bảng 3.3. Diện tích nuôi trồng thủy sản tỉnh Thái Bình
thời kỳ 2010-2020**

Hạng mục	Diện tích nuôi (ha)			Tốc độ PTBQ 2011 - 2015 (%/năm)	Tốc độ PTBQ 2016 - 2020 (%/năm)	Tốc độ PTBQ 2011 - 2020 (%/năm)
	2010	2015	2020			
Tổng số	13.366	14.690	16.114	1,91	1,87	1,89
I. Phân loại theo loại thủy sản						
Tôm	2.489	2.951	3.354	3,46	2,59	3,03
Cá	9.138	8.590	9.497	-1,23	2,03	0,39
Thủy sản khác	1.739	3.149	3.263	12,61	0,71	6,5
II. Phân loại theo PT nuôi						
Nuôi thâm canh	0	81	881		61,18	
Nuôi bán thâm canh	13.366	11.950	8.338	-2,21	-6,95	-4,61
Nuôi QC và QC cải tiến	0	2.659	6.895		20,99	
III. Phân theo loại nước nuôi						
Nước ngọt	8.630	8.285	8.843	-0,81	1,31	0,24
Nước lợ	3.647	3.485	4.157	-0,9	3,59	1,32
Nước mặn	1.089	2.920	3.114	21,81	1,29	11,08

Nguồn: Thống kê tỉnh Thái Bình 2014, 2020, 2021

Về khai thác thủy sản, giá trị sản xuất ngành thủy sản tỉnh Thái Bình có tốc độ tăng trưởng khá cao trong giai đoạn 2015 - 2020, từ 7,11 - 8,7%/năm. Giá trị sản xuất tăng từ 2.500,9 tỷ đồng năm 2010 lên 3.795 tỷ đồng năm 2015 và 5.350,8 năm 2020. Trong đó, GTSX khai thác thủy sản năm 2020 đạt 1.374 tỷ đồng, tăng 1,91 lần so với năm 2010. Hải sản đánh bắt chính bao gồm cá thu, cá trích, mực. Sản lượng khai thác năm 2020 đạt 90,9 nghìn tấn, tăng 2,03 lần so với năm 2010.

**Bảng 3.4. Giá trị sản xuất ngành thủy sản tỉnh Thái Bình,
thời kỳ 2010 - 2015 - 2020 (Theo giá so sánh 2010)**

Đơn vị tính : Tỷ đồng

Hạng mục	Giá trị sản xuất			Tốc độ PTBQ 2011 - 015 (%/năm)	Tốc độ PTBQ 2016 -2020 (%/năm)	Tốc độ PTBQ 2011 -2020 (%/năm)
	2010	2015	2020			
Tổng số	2.500,9	3.795	5.350,8	8,7	7,11	7,9
Khai thác	718	1.012,5	1.374	7,12	6,3	6,71
Nuôi trồng	1.782,9	2.782,5	3.977	9,31	7,4	8,35

Nguồn : Cục Thống kê Thái Bình 2015, 2020, 2021, 2022

*** Quy hoạch nội dung xã hội gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Trong thời gian qua, Tỉnh Thái Bình đã tăng cường quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, nhất là quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý các loại phương tiện, tàu thuyền, lao động làm nghề vận tải biển, đánh bắt, nuôi trồng thủy hải sản đi đôi với xây dựng và củng cố hệ thống chính trị cơ sở; xây dựng các lực lượng nòng cốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò trách nhiệm của các cấp chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội trong bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Do đó, những năm qua, tình hình chủ quyền, an ninh trật tự ở khu vực biên giới biển tỉnh Thái Bình cơ bản ổn định và giữ vững.

*** Quy hoạch về nội dung môi trường gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh**

Tỉnh đã chú trọng giải quyết tốt các mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển; bảo đảm an sinh xã hội biển đảo; sử dụng tương đối tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, với không gian kinh tế biển đảo và vùng nội địa; mở rộng hợp tác quốc tế và giữ vững chủ quyền biển, đảo theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Lấy việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, là những yếu tố nền tảng cho phát triển kinh tế biển hiệu quả và bền vững dựa trên việc bảo toàn nguồn vốn tự nhiên biển; bảo vệ và đầu tư cho các hệ sinh thái biển, ven biển, hải đảo... Tỉnh đã và đang hoàn thiện các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm sự hài hòa quyền lợi, lợi ích trong khai thác, sử dụng tài nguyên để phát triển kinh tế biển với nghĩa vụ, trách nhiệm bảo vệ môi trường biển. Tăng cường giám sát, rà soát và quản lý các nguồn thải gây ô nhiễm ra môi trường biển; đầu tư, thiết lập hệ thống quan trắc, giám sát môi trường tại các địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về những tác hại của các vấn đề môi trường xuyên biên giới đối với tài nguyên và môi trường biển trong khu vực...

3.2.2.2. Thực trạng xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Về kế hoạch thành lập khu vực kinh tế biển ven biển năng động, phát triển nhanh: Khu kinh tế Thái Bình có tổng diện tích tự nhiên 30.583 ha tại 2 huyện Thái Thụy, Tiền Hải, tỉnh Thái Bình được xây dựng và phát triển để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, địa bàn có tính đột phá của tỉnh Thái Bình theo 3 giai đoạn.

Về kế hoạch hình thành nghiên cứu đầu tư tuyến đường bộ ven biển tỉnh Thái Bình: được quy hoạch đi qua địa giới hành chính các huyện Thái Thụy và Tiền Hải.

Về kế hoạch hình thành các trung tâm kinh tế đảo kết hợp với an ninh quốc phòng: Theo kế hoạch thực hiện, tỉnh Thái Bình đã xây dựng kế hoạch hình thành khu phức hợp giải trí, du lịch, nghỉ dưỡng Cồn Vành - với tên gọi mới Serena Island (đảo Thái Bình Hưng Thịnh); Cồn Vành cũng là nơi kết nối với nhiều điểm du lịch khác của Thái Bình như chùa Keo, di tích nhà Trần, làng nghề thêu Minh Lãng, làng chạm bạc Đồng Xâm, nhà vườn Bách Thuận, tạo nên một quần thể du lịch hấp dẫn của Thái Bình.

Về kế hoạch hình thành chuỗi đô thị ven biển: Vùng kinh tế Thái Thụy là sự tích hợp giữa du lịch - dịch vụ, đô thị và công nghiệp tương đối rõ nét, với hàng loạt dự án chiến lược như sẽ tạo nên một chuỗi liên kết đủ mạnh để hình thành một dải phát triển dọc bờ biển Thái Bình; Xây dựng Trung tâm Thương mại du lịch Diêm Điền; Xây dựng khu du lịch Đồng Châu; Xây dựng khu du lịch sinh thái Cồn Vành; Xây dựng khu du lịch sinh thái Cồn Đen;... Dưới góc nhìn quy hoạch, chuỗi đô thị du lịch ven biển Thái Bình đã tạo nên một định hướng cụ thể, để các địa phương khu vực này hướng đến. Qua đó, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế để sớm hiện thực hóa giấc mơ phát triển du lịch bền vững gắn với bảo vệ an ninh khu vực biển. Trong đó, vùng an ninh quốc phòng được bố trí, xây dựng và nâng cấp phù hợp.

Về xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung môi trường của phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Theo kết quả quan trắc của Chi cục Biển phối hợp với Trung tâm Quan trắc phân tích tài nguyên và môi trường thuộc Sở TN&MT tỉnh Thái Bình thực hiện năm 2022 cho thấy, môi trường nước vùng ven biển tỉnh Thái Bình có dấu hiệu ô nhiễm do phát hiện nồng độ ô xy hóa học (COD), nồng độ chất rắn lơ lửng (TSS), hàm lượng kim loại mangan (Mn), hàm lượng kim loại đồng (Cu), hàm lượng kim loại kẽm (Zn) tăng cao so với quy định cho phép đối với khu vực nuôi trồng thủy sản và bảo tồn biển (QCVN 10: 2008/BTNMT).

3.2.2.3. Thực trạng phát triển các thành phần kinh tế trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Về vốn đầu tư NSNN, tỉnh Thái Bình đã đầu tư hàng trăm tỷ đồng để phục vụ cho việc phát triển các ngành nghề kinh tế biển, Tổng vốn đầu tư cần cho các ngành kinh tế biển trọng yếu của tỉnh giai đoạn 2010 – 2020 lần lượt từ cao đến thấp là ngành kinh tế hàng hải là 12.671 tỷ đồng; ngành thủy sản là 4.029,36 tỷ đồng và ngành du lịch biển là 3.891,8. tỷ đồng. Tuy nhiên, con số thực hiện so với kế hoạch được giao còn chưa thực sự hiệu quả khi mức cao nhất thực hiện được so với kế hoạch mới chỉ chiếm 76,4%.

Về huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp, trên địa bàn tỉnh Thái Bình, các doanh nghiệp chủ yếu đầu tư vào khai thác, chế biến thủy sản, ngành du lịch biển và vận chuyển hàng hải. Tỷ trọng vốn từ khu vực doanh nghiệp, dân cư có xu hướng tăng lên qua các năm, năm 2010 tỷ lệ này là 20%, đến năm 2017 tuy chỉ còn 17%, nhưng năm 2022, tỷ lệ này tăng lên gần 30%.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chủ yếu tập trung ở khu kinh tế biển Thái Bình. Toàn tỉnh Thái Bình có 113 dự án đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng vốn đăng ký khoảng 2.046,25 triệu USD, trong đó có 65 dự án FDI trong khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 1.588,64 triệu USD, 46 dự án FDI ngoài khu công nghiệp với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 487,44 triệu USD. Thái Bình hiện có 27 dự án của các nhà đầu tư Hàn Quốc với tổng số vốn đầu tư gần 150 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc đạt 450 triệu USD chiếm 18,1% tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Về phát triển doanh nghiệp biển, trong giai đoạn 2010-2015, Thái Bình có 120 doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực biển được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn đăng ký 265 tỷ đồng, gấp 2,3 lần về số doanh nghiệp và tăng 2,1 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; có 80 doanh nghiệp ngừng hoạt động, trong đó thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 05 doanh nghiệp. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 3.725 doanh nghiệp và 396 chi nhánh, văn phòng đại diện. Tiếp tục hoàn thiện việc cổ phần hóa ở Xi nghiệp in và lập kế hoạch, xây dựng phương án thực hiện cổ phần hóa 04 doanh nghiệp khác theo kế hoạch được duyệt.

Giai đoạn 2010 - 2022, ngành thủy sản của tỉnh chuyển đổi và thành lập mới thêm nhiều doanh nghiệp.

3.2.2.4. Thực trạng hoàn thiện công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện và hài hoà quan hệ lợi ích kinh tế - xã hội phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

Để phục vụ cho phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, các cấp chính quyền của tỉnh đã tích cực thực hiện hoàn thiện quy trình thể chế cho việc xác lập quyền sử dụng đất, quyền sử dụng mặt nước, thực hiện giao đất, giao mặt nước cho các chủ thể hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như xác lập các khu vực đất quốc phòng, khu vực bảo đảm phòng thủ huyện, tỉnh ở ven biển. Đồng thời, tích cực khảo sát để nắm được tình hình thực hiện quá trình phát triển kinh tế biển gắn với an ninh quốc phòng với sự phối hợp giữa các Sở, Ban, ngành của tỉnh.

3.3. ĐÁNH GIÁ VỀ THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2022

3.3.1. Thành tựu về phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 - 2022

**** Thành tựu về phát triển lực lượng sản xuất gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh:***

(1) Phát triển lực lượng sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình đã có sự tiến bộ rõ nét; (2) Tình hình phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng ven biển chuyển biến khá tích cực. Đến nay, tốc độ tăng trưởng của 2 huyện ven biển Thái Thụy và Tiền Hải vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao. Ở huyện Thái Thụy, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm giai đoạn 2015 – 2020 đạt 17,6%/năm. Kinh tế biển có bước phát triển cả về nuôi trồng, khai thác và chế biến, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy hải sản và an ninh biển. Giá trị sản xuất bình quân 5 năm đạt 1.712 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng 7,83%/năm, tăng 2,35% so với giai đoạn 2010 - 2015. Ở huyện Tiền Hải, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 13,49%/năm, trong đó, giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản 802,4 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch, tăng 7%, chiếm cơ cấu 46,1%; (3) Kết cấu hạ tầng đã được tập trung nguồn vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu vực ven biển. Đường Quốc lộ 39 nối liền đã được khởi công xây dựng là huyết mạch của khu vực sẽ tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ khu vực này trong tương lai gần; (4) Công tác

quốc phòng, an ninh được các cấp, các ngành chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, góp phần bảo vệ vững chắc vùng biển, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương ven biển; (5) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với tốc độ cao và bền vững góp phần nâng cao sức cạnh tranh của tỉnh.

**** Thành tựu về hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh***

(1) Các quy hoạch, kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế biển đã tích hợp một cách chủ động nội dung đảm bảo lồng ghép giữa phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. ng để phức tạp kéo dài phát sinh thành điểm nóng; (2) Bước đầu xây dựng môi trường pháp lý cho phát triển kinh tế biển; (3) Từng bước đầu tư kết cấu hạ tầng khu kinh tế biển Quốc gia ở Thái Bình. Hệ thống kết cấu hạ tầng được quy hoạch đồng bộ, đang triển khai theo tiến độ; (4) Xây dựng được một cách có hệ thống quy hoạch, kế hoạch về huy động nguồn lực, kế hoạch về nhân lực cũng là thành công quan trọng trong việc đổi mới nội dung kế hoạch phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (5) Tỉnh Thái Bình đã xây dựng chính sách quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nhất là đất đai, nguồn nước, khoáng sản, rừng ngập mặn; phòng ngừa, xử lý có hiệu quả các hành vi gây ô nhiễm môi trường, quan tâm đầu tư cho công tác thu gom, tái chế và xử lý chất thải.

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010-2022

**** Những hạn chế trong phát triển lực lượng sản xuất kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh***

(1) Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế biển tại các sở, ban, ngành, địa phương cấp huyện, xã còn thiếu về số lượng, chưa tinh về chất lượng; (2) Chất lượng nguồn nhân lực biển tại chỗ phục vụ cho phát triển các ngành nghề kinh tế biển chưa đồng đều, có chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu của việc thành lập KKTVB; (3) Đa số các cơ sở sản xuất công nghiệp (năm ngoài KCN Tiền Hải) có quy mô nhỏ, sản xuất gia công, lắp ráp, sơ chế, giá trị gia tăng thấp; trình độ trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ chưa cao, khả năng cạnh tranh còn hạn chế; công nghiệp phụ trợ ở khu vực ven biển của tỉnh quy mô còn nhỏ bé (chiếm 19% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh); (4) Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh còn nhiều hạn chế.

**** Những hạn chế về hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh***

(1) Việc cụ thể hóa văn bản pháp luật về phát triển kinh tế biển gắn với an ninh quốc phòng rất hạn chế; công tác quy hoạch và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nuôi trồng, chế biến, đánh bắt còn chậm; sự phối kết hợp giữa các cơ quan hành chính với người dân và lực lượng vũ trang nói chung chưa thường xuyên, chặt chẽ...; (2) Việc kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng

toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân thông qua giải phóng quy hoạch chưa được phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành; (3) Các thành phần kinh tế phát triển chưa đồng đều, dẫn đến cơ cấu ngành, nghề thủy sản chưa hợp lý, tình hình vi phạm các quy định về khai thác thủy sản diễn biến phức tạp; (4) Công tác quán triệt, triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với cá nhân, tổ chức khai thác, nuôi trồng, chế biến hải sản gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh có nơi còn thiếu tính thống nhất, đồng bộ, chưa sát với tình hình thực tế; (5) Tình hình an ninh trật tự khu vực biển được giữ vững song cũng còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định.

3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế chế trong phát triển kinh tế biển gắn với quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình giai đoạn 2010 – 2022

Nguyên nhân khách quan: (1) Điểm xuất phát nền kinh tế của tỉnh còn thấp; Nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển còn hạn chế, mất cân đối giữa nhu cầu và khả năng đầu tư; (2) Tài nguyên biển bị cạn kiệt cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Nguyên nhân chủ quan: (1) Chính sách thu hút đầu tư chưa đủ hấp dẫn, cải cách thủ tục hành chính chưa đủ mạnh; (2) tổ chức bộ máy quản lý thực hiện phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo QP, AN của tỉnh chưa sát với tình hình thực tế dẫn đến nảy sinh nhiều bất cập, nhất là ở huyện, xã; (3) Sự phối hợp giữa các Sở ban ngành chưa cao nên trong quá trình thực hiện đã có sự chông chéo, mâu thuẫn giữa các lĩnh vực; (4) Nhận thức của cá nhân, tổ chức và một bộ phận cán bộ, công chức trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh còn hạn chế; (5) Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục chính sách pháp luật, quảng bá lợi thế tiềm năng của KVVB Thái Bình cho người dân chưa được thường xuyên; (6) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phát triển nhân lực biển rất hạn chế dẫn đến đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý kinh tế biển cũng như nhân lực kinh tế biển còn thiếu về số lượng và yếu về trình độ chuyên môn.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045

4.1. TÌNH HÌNH QUỐC TẾ, TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG TỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045

4.1.1. Tình hình quốc tế

(1) Hiện nay, xu hướng vươn ra biển, khai thác đại dương đã trở thành khẩu hiệu hành động mang tính chiến lược của toàn thế giới. Nhiều nước trên thế giới đã và đang coi biển đảo và đại dương là định hướng phát triển chủ yếu với các tuyến hải vận nối liền các lục địa với nhau và là nơi có các căn cứ quân sự của một số quốc gia; (2) Xu hướng tiến ra biển của các nước đã làm cho tình

hình biển, đảo xuất hiện những diễn biến phức tạp như nguy cơ mất an ninh, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, khủng hoảng năng lượng, ô nhiễm môi trường, tranh chấp chủ quyền, không đảm bảo an toàn hàng hải,...

4.1.2. Tình hình trong nước

(1) Việt Nam muốn trở thành một nước mạnh về biển, phát triển KT-XH vùng biển, hải đảo, ven biển gắn kết với yêu cầu bảo vệ đất nước và trong xu thế hội nhập kinh tế với khu vực và thế giới; (2) Xu hướng “làm giàu từ biển” được chỉ đạo bởi quan điểm: kết hợp chặt chẽ giữa phát triển KT-XH với bảo đảm quốc phòng, an ninh, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển vùng biển, ven biển, hải đảo với phát triển vùng nội địa theo hướng CNH, HĐH; (3) Thái Bình có lợi thế rõ ràng khi thực hiện chiến lược hướng ra biển với địa hình chiến lược; (4) Kinh tế biển của tỉnh Thái Bình sẽ phải đối mặt với các hậu quả do vấn đề về môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và ven biển gây ra.

4.2. QUAN ĐIỂM VỀ ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045

(1) Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân; (2) Giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo với quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình. (3) Đảm bảo tính toàn diện, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả trong quá trình phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (4) Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh cần kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng, an ninh trong quản lý, bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải, vùng trời Tổ quốc; (5) Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng an ninh phải được thực hiện ngay từ trong chủ trương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế biển của tỉnh và của ngành; (6) Phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh cần lấy doanh nghiệp, người dân là chủ thể nòng cốt; gắn với xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên biển; (7) Giải quyết các bất đồng, tranh chấp kinh tế trên biển thông qua thương lượng hòa bình, tôn trọng nhau, bình đẳng cùng có lợi để đảm bảo quốc phòng, an ninh.

4.3. GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN GẮN VỚI ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH Ở TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2045

4.3.1. Nâng cao nhận thức về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và người dân tỉnh Thái Bình

(1) Các cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Thái Bình cần thường xuyên quán triệt sâu sắc về chủ trương, giải pháp chiến lược phát triển kinh tế biển bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (2) Cần làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền trong nhân dân đồng bào về chủ trương phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (3) Không ngừng nâng cao hiệu quả giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng và nhân dân trên địa bàn; (4) Đầu tư

nguồn lực thỏa đáng và thực hiện xã hội hóa đối với công tác giáo dục nâng cao nhân thức về phát triển kinh tế biển kết hợp giữ vững quốc phòng, an ninh; (5) Trong quá trình thực hiện, cần phải chống tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí và các khuynh hướng tuyệt đối hóa phát triển kinh tế biển dẫn đến coi nhẹ việc giữ vững quốc phòng, an ninh, an ninh hoặc ngược lại, tuyệt đối hóa giữ vững quốc phòng, an ninh coi nhẹ phát triển kinh tế biển.

4.3.2. Hoàn thiện quy hoạch, kế hoạch đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình

(1) Quy hoạch phát triển các vùng kinh tế ven biển: Triển khai lập quy hoạch khu vực ven biển của tỉnh, làm cơ sở quy hoạch chi tiết các khu chức năng; Nâng cao chất lượng của các quy hoạch để định hướng thu hút đầu tư đảm bảo phát triển nhanh và bền vững; Tăng cường sự phối hợp liên ngành giữa các đơn vị quản lý các ngành dọc để giảm thiểu việc chồng chéo trong quy hoạch dẫn tới mâu thuẫn lợi ích giữa các ngành); (2) Quy hoạch các khu, cụm kinh tế ven biển: Quy hoạch xây dựng cảng sông, cảng biển; Xây dựng khu kinh tế ven biển; (3) Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng: Cần rà soát, đánh giá chính xác các lợi thế, tiềm năng và khó khăn của các khu kinh tế ven biển; Cần xác định rõ thế mạnh của mỗi khu kinh tế ven biển, tránh để tập trung đầu tư, tránh đầu tư phát triển dàn trải, nhiều lĩnh vực. Lựa chọn những nhà đầu tư có đủ năng lực, có thể tham gia quy hoạch, định hướng chiến lược phát triển; Tạo sự kết nối các khu kinh tế ven biển, hình thành trục động lực phát triển ven biển, trong đó, có sự phân công chặt chẽ trong phát triển ngành, lĩnh vực giữa các khu kinh tế; cần cần đẩy nhanh triển khai các dự án trọng điểm, các dự án liên vùng và khu vực; tiếp tục đẩy mạnh huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng, nâng cấp đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật vùng ven biển.

4.3.3. Hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo lập môi trường kinh doanh hấp dẫn để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình

(1) Cải thiện môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi để thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển, thu hút vốn bên ngoài, tranh thủ khai thác tối đa nguồn vốn đầu tư tập trung của tỉnh theo các dự án phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển nông thôn;

(2) Tiếp tục đẩy mạnh việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm công khai, minh bạch cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng Đẩy mạnh cải cách hành chính, Hỗ trợ, giúp đỡ các nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kịp thời trong quá trình triển khai thực hiện dự án;

(3) Nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh, phát triển kinh tế biển toàn diện: Phối hợp phát triển giữa Thái Bình với các tỉnh trong Vùng và cơ quan Trung ương; Nâng cấp các quốc lộ 10, 39, 37; Xây dựng cầu Hồng Quỳnh, cầu Hồng Tiến, cầu An Khê, cầu Sa Cao ...; Tập trung phát triển khai thác, chế biến thủy hải sản; hệ thống cảng và dịch vụ vận tải biển, khu neo đậu, dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác, chế biến, đánh bắt; Phát triển mạnh và đa dạng các loại hình thương mại dịch vụ, khuyến khích các thành phần kinh tế tích cực đầu tư; Phát triển du lịch sinh thái biển, kết hợp tham quan di tích lịch sử, giá trị văn hóa

truyền thông, tâm linh; tích cực tổ chức lực lượng, tham gia có chất lượng các cuộc diễn tập và thực hiện phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên sông, trên biển; Đồng thời, thiết lập hệ thống thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn giữa cơ quan Bộ Chỉ huy và các đơn vị Biên phòng với các tàu khai thác hải sản nhằm bảo vệ cho ngư dân sản xuất và kịp thời thông tin, xử lý những tình huống trên biển.

(4) Xúc tiến và quản lý đầu tư: Triển khai cơ chế chính sách thu hút đầu tư theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình. Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh tế biển.

4.3.4. Tỉnh Thái Bình xây dựng chính sách đặc thù nhưng thống nhất với vùng biển phía Bắc, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh

(1) Hệ thống chính sách trong mỗi phân ngành phát triển kinh tế biển ở tỉnh Thái Bình phải được xây dựng thống nhất, có nhấn mạnh đến yếu tố đặc thù là khu vực kinh tế biển phía Bắc; (2) Đảm bảo tính hoàn thiện theo hướng mở, hội nhập được với kinh tế quốc tế, vừa đảm bảo quan hệ tương tác với các tỉnh lân cận và có sự điều phối thống nhất từ Trung ương; (3) Gắn tăng trưởng kinh tế biển với giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường; (4) Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, chính sách phát triển ngành, sản phẩm có lợi thế từ biển cần đi trước một bước; (5) Đối với vấn đề hợp tác quốc tế, hoạt động ngoại giao giữ vai trò quan trọng đối với việc bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

4.3.5. Phát triển nguồn nhân lực liên quan đến biển nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình

(1) Tập trung rà soát, dự báo dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực: Đẩy mạnh công tác thống kê, dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực; Thực hiện triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực của Tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn 2045; (2) Tổ chức đào tạo những ngành mới có nhu cầu cao sao cho đảm bảo số lượng và chất lượng nhân lực, nhất là ngành du lịch, dịch vụ cảng, vận tải biển, khai thác và nuôi trồng thủy sản, khai thác dầu khí, tài nguyên - môi trường; Cần tổ chức đào tạo theo ngành nghề phù hợp; Xác định rõ tiêu chuẩn đào tạo; Cân đối tỷ lệ đào tạo theo bậc và ngành nghề; Mở rộng xã hội hóa dạy nghề bằng nhiều hình thức thích hợp; Tiếp tục đầu tư, mở rộng Trung tâm dạy nghề ở hai huyện Thái Thụy, Tiền Hải; Cần khuyến khích ngư dân bám biển phát triển kinh tế.

4.3.6. Đảm bảo các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong từng ngành, từng lĩnh vực

(1) Xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế biển hiện đại gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình; Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, trước hết là lực lượng Hải quân làm nòng cốt bảo vệ biên, đảo, làm nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế biển; Phối hợp bảo vệ an ninh chủ quyền biên đảo giữa các ban, ngành, chính quyền, nhân dân địa phương với các lực lượng vũ trang, trước hết là lực lượng Hải quân; (4) Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở các huyện đảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng ở tỉnh Thái Bình.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu vấn đề phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình, bước đầu, luận án đã phân tích, làm rõ được những nội dung gắn kết giữa phát triển kinh tế biển và đảm bảo quốc phòng, an ninh được biểu hiện trong quy hoạch, kế hoạch và tổ chức thực hiện; trong xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, trong xây dựng kết cấu hạ tầng, trong huy động các nguồn lực, trong việc kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện và trong các lĩnh vực phát triển khác. Đồng thời, sự gắn kết này còn được đánh giá qua các tiêu chí bao gồm nhóm tiêu chí đánh giá về phát triển lực lượng sản xuất gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh và nhóm tiêu chí đánh giá về hoàn thiện quan hệ sản xuất trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh. Luận án đã phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển với đảm bảo quốc phòng, an ninh, cũng như nêu một số bài học của một số địa phương ở Việt Nam về giải quyết hiệu quả mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế biển với đảm bảo quốc phòng, an ninh mà tỉnh Thái Bình cần nghiên cứu vận dụng.

Trên cơ sở đó, Luận án tập trung phân tích làm rõ thực trạng phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình, chỉ ra những kết quả đạt được trong giai đoạn 2010 – 2022. Tuy nhiên, phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình vẫn còn một số hạn chế và vấn đề đặt ra trong quy hoạch, tổ chức thực hiện, trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong huy động các nguồn lực, kể cả trong tư duy, nhận thức, tầm nhìn của đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp và trong nhân dân, nhất là ở hai huyện ven biển.

Từ những đánh giá, phân tích đó, Luận án đã chỉ ra một số quan điểm cơ bản và giải pháp chủ yếu nhằm khắc phục những hạn chế và vấn đề đặt ra, trong đó chú trọng và các giải pháp: (i) Nâng cao nhận thức về đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và người dân tỉnh Thái Bình; (ii) Hoàn thiện quy hoạch, xây dựng chiến lược đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình; (iii) Hoàn thiện cơ chế chính sách, tạo lập môi trường kinh doanh hấp dẫn để đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình; (iv) Tỉnh Thái Bình xây dựng chính sách đặc thù nhưng thống nhất với vùng biển phía Bắc, tăng cường hợp tác quốc tế để phát triển kinh tế biển gắn với với đảm bảo quốc phòng, an ninh; (v) Phát triển nguồn nhân lực liên quan đến biển nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình; (vi) Đảm bảo các nguồn lực đẩy mạnh phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trong từng ngành, từng lĩnh vực./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Nguyễn Ngọc Khánh (2022), “Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, (11), tr.79-82.
2. Nguyễn Ngọc Khánh (2023), “Những thành tựu trong phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình”, *Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán*, (01), tr.45-49.
3. Nguyễn Ngọc Khánh (2023), “Giải pháp phát triển kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh ở tỉnh Thái Bình trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu tài chính kế toán*, (03), tr.92-96.